TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19/3/2018
"V/v ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN-TỈNH KIÊN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Phạm Đức Hoài.

2- Bà Hoàng Thị Thoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lư Quốc Thịnh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 274/2017/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2017 về việc: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXX-ST, ngày 21 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2018/QĐST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1 - Nguyên đơn: Chị Đồng Thị C, sinh năm 1983.

2- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

(Các đương sự đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/11/2017 nguyên đơn chị Đồng Thị Chi trình bày và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị Đồng Thị C và anh Nguyễn Minh H kết hôn với nhau vào năm 2002, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương. Đến ngày 05/12/2003 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Vợ chồng chung sống đến năm 2009 thì vợ chồng lên thành phố Hồ Chí Minh làm ăn cho đến năm 2015 thì phát sinh ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không lo làm ăn mà lại tham gia vào tệ nạn cờ bạc gia đình lâm vào hoàn cảnh khó khăn, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cải nhau làm cho gia đình không hạnh phúc nên vợ chồng đã ly thân với nhau từ tháng 4 năm 2015 cho đến nay và trong thời gian vợ chồng ly thân anh H cũng không quan tâm gì đến chị. Nay chị xét thấy tình cảm của vợ chồng không còn nữa nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 đứa con tên Nguyễn Chiêu A, sinh ngày 20/10/2003, khi ly hôn thì chị yêu cầu xin được nuôi con. Không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 25/01/2018 bị đơn anh Nguyễn Minh H trình bày như sau: Anh thừa nhận theo lời trình bày của chị C về hôn nhân, về con chung, về tài sản chung và phần nợ nêu trên là đúng.

Nhưng nguyên nhân mâu thuẫn là chưa đúng cụ thể như sau: Sau khi cưới nhau vợ chồng về chung sống do làm ăn bị thất bại thì đến đầu năm 2008 vợ chồng cùng lên thành phố Hồ Chí Minh để làm ăn nhưng cuộc sống cũng chưa ổn định, từ đó chị C thường đi giao lưu rượu chè với bạn bè và thậm chí ngủ qua đêm không về nhà, từ đó mới xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng đã ly thân từ tháng 4 năm 2016 cho đến nay.

Theo yêu cầu của chị Đồng Thị C thì anh có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn với chị C, mà anh xin đoàn tụ.

Về con chung: Nếu tòa xử cho vợ chồng ly hôn thì anh yêu cầu xin được nuôi con và anh không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con. Bởi vì, từ khi ly thân đến nay cháu sống với anh cuộc sống đã ổn định, được học hành đàng hoàn, bản thân anh cũng có việc làm ổn định và có đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản và phần nợ chung: Anh thừa nhận không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Đồng Thị C trình bày và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Minh H.

Về con chung: Chị xét thấy từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay thì cháu Nguyễn Chiêu A được anh H chăm sóc, nuôi dưỡng cuộc sống ổn định, đồng thời anh H cũng có việc làm, thu nhập ổn định và có đủ điều kiện nuôi con, hơn nữa cũng theo nguyện vọng của cháu A. Do đó, chị thay đổi yêu cầu khởi kiện nếu

tòa xử cho ly hôn thì chị đồng ý giao cháu Nguyễn Chiêu A cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra chị không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Minh H vẫn giữ nguyên ý kiến nêu trên là không đồng ý ly hôn với chị Đồng Thị C. Nếu tòa án xử cho anh chị ly hôn thì anh xin được nuôi con là Nguyễn Chiêu A, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì thêm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thì Thẩm phán đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Về phần nội dung:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đồng Thị C xử cho chị Đồng Thị C và anh Nguyễn Minh H ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Chiêu A, sinh ngày 20/10/2003 cho anh Nguyễn Minh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, chị C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và phần nợ chung: Chị Đồng Thị C và anh Nguyễn Minh H không có yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn và nuôi con và bị đơn trong vụ án có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên xét xử là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Đồng Thị C và anh Nguyễn Minh H kết hôn với nhau vào năm 2002, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.Theo giấy chứng nhận kết hôn số 63 ngày 05/12/2003 do anh H cung cấp nên hôn nhân của chị C và anh H là hợp pháp.

Về mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thiếu tin tưởng nhau và dẫn đến cự cải làm cho hạnh phúc vợ chồng không còn nữa, từ đó

vợ chồng đã thật sự ly thân với nhau đến nay gần 3 năm và trong thời gian vợ chồng ly thân thì anh chị cũng không hề tới lui để tự hòa giải với nhau. Sự việc cũng được chính quyền địa phương xác nhận tại biên bản xác minh ngày 22/12/2017 (BL16) và cũng như tại phiên hòa giải ngày 25/01/2018,Tòa án đã động viên anh chị trở về đoàn tụ nhưng chị C vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh H.

Từ đó, xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C, xử cho chị Đồng Thị C và anh nguyễn Minh H được ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nuôi con: Chị Đồng Thị C và anh Nguyễn Minh H có 01 đứa con chung tên Nguyễn Chiêu A, sinh ngày 20/10/2003, kể từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay thì anh H chăm sóc, nuôi dưỡng và cuộc sống của cháu A ổn định, được học hành đàng hoàn, bản thân anh H hiện nay cũng có công việc làm và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi con, đồng thời cũng theo nguyện vọng của cháu A xin được sống với anh H và tại phiên tòa hôm nay, chị C cũng đồng ý giao cháu A cho anh H nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận là giao cháu Nguyễn Chiêu A cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị C và anh H thừa nhận không có nên không xem xét.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Đồng Thị C phải chịu tiền án phí là 300.000đ. Nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ, theo lai thu số 0001317, ngày 25/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy chị C đã nộp đủ tiền án phí.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nêu trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Đồng Thị C và anh Nguyễn Minh H được ly hôn.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Đồng Thị C và anh Nguyễn Minh H là giao cháu Nguyễn Chiêu A, sinh ngày 20/10/2003 (theo nguyện vọng của cháu A) cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị C có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết chị C và anh H có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Đồng Thị C và anh Nguyễn Minh H thừa nhận không có nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Đồng Thị C phải chịu tiền án phí là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số 0001317, ngày 25/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy chị C đã nộp đủ tiền án phí.

5. Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị C và anh H biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/3/2018).

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- UBND xã Đông Thái;.
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Tâm